

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PH
TỈNH BÌNH PH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 10 - 4 - 2025

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thường
2. Ông Hoàng Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 328/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc *“Tranh chấp ly hôn, con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1994 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)
Trú tại: Thôn 8, xã Long B, huyện Phú R, TỈNH BÌNH PH.

- Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1990 (*Vắng mặt không có lý do*)
Nơi đăng ký TT: Ấp 5, xã Tân H, HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH.
Nơi cư trú: Ấp Pa P, xã Tân H, HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D tự nguyện trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nông Văn H có tình cảm và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Long B, huyện Phú R, TỈNH BÌNH PH vào năm 2018. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đến năm 2020 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho tới nay, không quan tâm tới nhau. Nay xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn H.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nông Nhật H, sinh ngày 07/9/2017. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị D không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Nông Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng với quy định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nông Văn H.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Nông Nhật H, sinh ngày 07/9/2017 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không giải quyết cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nông Văn H, yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú xã Tân H, HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH.

Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nông Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận việc giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và đơn anh Nông Văn H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Long B, huyện Phú R, TỈNH BÌNH PH. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị D khẳng định mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương được biết quá trình chung sống đôi bên không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. chị D đã đưa con ra ngoài sống từ năm 2022 cho tới nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nông Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhằm hàn gắn hôn nhân vợ chồng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện, anh H không quan tâm và bỏ mặc quan hệ hôn nhân

của hai người, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm với chị D. chị D khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân của chị D và anh H đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với bị đơn anh Nông Văn H là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nông Nhật H, sinh ngày 07/9/2017. chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét, quá trình giải quyết vụ án, chị D xác nhận hiện chị có công việc ổn định, có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, từ khi vợ chồng ly thân con chung do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bị đơn anh H không tham gia giải quyết vụ án, vắng mặt không có lý do nên không có căn cứ để giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, qua ghi nhận ý kiến của con chung trên 7 tuổi, cháu Huy có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con chung tên Nông Nhật H, sinh ngày 07/9/2017 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nông Văn H.

- *Về con chung:* Giao con chung Nông Nhật H, sinh ngày 07/9/2017 cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định pháp luật mà không ai có quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010568 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH BÌNH PH;
- VKSND HUYỆN ĐỒNG PH;
- THADS HUYỆN ĐỒNG PH;
- UBND xã Đồng T;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Trâm

